| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG ĐỨC PHỔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 543/BC-UBND | *Đức Phổ, ngày 30 tháng 10 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Hiện trạng và nhu cầu trùng tu, tôn tạo các địa điểm là căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi giai đoạn 1930 – 1975
*(Địa điểm: Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu giai đoạn 1955 – 1957)*

Thực hiện Công văn số 780-CV/ĐU ngày 30/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường về báo cáo hiện trạng và nhu cầu trùng tu, tôn tạo địa điểm di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh uỷ tại núi Sầu Đâu, phường Đức Phổ. UBND phường báo cáo như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỊA ĐIỂM

### 1. Tên gọi và vị trí địa lý

**a) Tên gọi theo tài liệu lịch sử:** Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu (1955 – 1957).

*** Tên gọi trước đây và hiện nay:**

- *Địa danh thời kỳ kháng chiến:* Thôn Hải Môn, xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Địa danh hiện nay:* Tổ dân phố Phổ Minh, phường Đức Phổ *(trước đây là phường Phổ Minh)*, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Vị trí tọa độ:**

- Di tích nằm trích từ thửa đất số 1590, tờ bản đồ địa chính số 11 (tỷ lệ 1/2000), phường Phổ Minh (nay thuộc phường Đức Phổ).

- Tọa độ tâm các cửa hầm địa đạo chính (hệ tọa độ thực địa khảo sát):

*+ Cửa số 1 (hướng Bắc núi Sầu Đâu):* Tọa độ 40.750 - 82.0007.

*+ Cửa số 2 (cách cửa số 1 khoảng 100m chếch về Tây Nam):* Tọa độ 40.750 - 82.1007.

*+ Cửa số 3 (cách cửa số 2 khoảng 50m về phía Nam):* Tọa độ 40.75 - 82.1507.

- Ranh giới khoanh vùng các điểm góc (hệ tọa độ VN2000):

*Khu vực bảo vệ I:* Gồm 18 điểm góc từ **KVI-M1**.

(X: 1639907.23; Y: 605593.64) đến **KVI-M18.**

(X: 1639622.91; Y: 605570.68)

*Khu vực bảo vệ II:* Gồm 15 điểm góc từ **KVII-M1.**

(X: 1639933.86; Y: 605592.62) đến **KVII-M15.**

(X: 1639882.72; Y: 605519.88).

**b) Mô tả đường đi đến địa điểm:** Nằm cách trụ sở UBND phường Phổ Minh khoảng 1,5 km về hướng Đông. Du khách tiếp cận theo 2 lộ trình thuận tiện bằng ô tô hoặc xe máy:

- *Tuyến 1:* Từ trung tâm tỉnh Quảng Ngãi đi theo Quốc lộ 1A về phía Nam khoảng 35 km đến ngã ba vòng xoay Nguyễn Nghiêm – Trần Hưng Đạo; rẽ trái vào đường Ngô Quyền (hướng Đức Phổ – Mỹ Á) đến trụ sở UBND phường Phổ Minh, tiếp tục đi thêm 1,5 km về hướng Đông là đến chân núi di tích.

- *Tuyến 2:* Từ Quốc lộ 1A đến ngã ba đường tránh tại Km 1092 + 500 thôn An Trường (nay là TDP An Trường), đi theo hướng đường tránh khoảng 4 km đến UBND phường Phổ Minh (cũ), rẽ theo đường Ngô Quyền về phía Đông 1,5 km.

**c) Vị trí tiếp giáp:**

- Phía Đông Nam: Giáp xóm Vạn chài, Bãi Xếp và núi Cửa (hướng rút lui ra biển an toàn).

- Phía Tây và Tây Bắc: Nhìn về cánh đồng lúa, xen kẽ nhà dân và các dòng kênh, lạch.

- Phía Đông: Nằm sát cửa biển Mỹ Á và cầu Hải Tân nối hai phường Phổ Quang và Phổ Vinh.

*** Diện tích khu đất và phạm vi khu vực có dấu tích lịch sử:**

- Khu vực bảo vệ I *(vùng yếu tố gốc cấu thành di tích):* Diện tích 3.935,5 m².

- Khu vực bảo vệ II *(vùng đệm bảo vệ cảnh quan):* Diện tích 62.504,5 m².

- Tổng diện tích cảnh quan bảo vệ di tích: 66.440 m² (gần 7 ha).

- Dấu tích lịch sử hiện hữu: Hệ thống hầm địa đạo khoét sâu trong lòng đất từ 5 – 7 m (cao trung bình 1,5 m, rộng 0,8 – 1 m), các đoạn giao thông hào chằng chịt, công sự mái vòm nấp dưới các tán cây cổ thụ và tảng đá tự nhiên.

**d) Hồ sơ sơ đồ/bản đồ kèm theo:**

- *Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích* (Bảo tàng Tổng hợp tỉnh lập).

- *Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích* Căn cứ Tỉnh ủy tại núi Sầu Đâu tỷ lệ 1/2000 tháng 6/20216.

- *Tập ảnh khảo tả di tích* ghi nhận hiện trạng các cửa hầm số 1, 2, 3 và cảnh quan tự nhiên năm 2021.

**2. Thời gian và quá trình hoạt động của Tỉnh ủy**

**a) Thời gian đứng chân:** Từ tháng 5/1955 đến tháng 4/1957.

**b) Cơ quan, bộ phận và lãnh đạo từng hoạt động:**

**- Đồng chí Phạm Xuân Hòa:** Quyền Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi (từ cuối năm 1954), sau đó làm Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 10/1955). Đồng chí trực tiếp khảo sát, lựa chọn núi Sầu Đâu làm căn cứ chỉ đạo phong trào cách mạng các huyện đồng bằng và bám trụ hoạt động liên tục tại đây cho đến khi hy sinh ngày 18/4/1957.

**- Đồng chí Nguyễn Quang Lâm (Tám Tú):** Được Liên Khu ủy V chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi từ tháng 10/1955.

**- Các đồng chí trong Tỉnh ủy và Ban cán sự phụ trách địa bàn (giai đoạn chuyển hướng 1954 – 1955):** Đồng chí Phạm Thanh Biền (phụ trách căn cứ, Bí thư Ban cán sự miền Tây), Lê Tấn Tỏa (phụ trách Bình Sơn), Nguyễn Phú Soạn (phụ trách Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi), Lê Nhuệ/ Lê Chí Thống (phụ trách Đức Phổ), Nguyễn Khiển/Chót (phụ trách Sơn Tịnh), Phạm Chương (phụ trách Nghĩa Hành).

**- Bộ phận giúp việc:** Bộ phận Văn phòng Tỉnh ủy bám trụ trực tiếp làm nhiệm vụ giữ mối liên lạc bí mật với các huyện ủy, phát hành chỉ thị, truyền đơn, lời kêu gọi quần chúng.

**- Cơ sở Nhân dân nòng cốt che chở:** Tiêu biểu là gia đình bà Tô Thị Nho (bà Hoằng, thím dâu đồng chí Phạm Xuân Hòa) đã đào hầm bí mật thông từ chân bàn thờ gia tiên ra địa đạo dài 20m sát bụi tre và ao nước để nuôi giấu cán bộ lãnh đạo; các gia đình cơ sở như bà Giáo Nhu, ông Trương Phát, Trần Dậy, bà Xã Thời, bà Xã Hộ, bà Phát, bà Huế, bà Nhặm....

**c) Những sự kiện, hội nghị và hoạt động cách mạng tiêu biểu:**

**- Căn cứ đồng bằng duy nhất:** Đây là căn cứ địa đầu tiên và duy nhất nằm giữa vùng đồng bằng trong kháng chiến chống Mỹ của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

**- Chỉ đạo chuyển hướng đấu tranh chính trị:** Là nơi Tỉnh ủy họp bàn, chuyển hướng từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị hợp pháp và nửa hợp pháp đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống chính sách "tố cộng, diệt cộng" của chính quyền Ngô Đình Diệm.

**- Xuất bản báo chí cách mạng:** Tỉnh ủy đã tổ chức in ấn và cho ra đời tờ báo **"Thống nhất"** - cơ quan ngôn luận chính thức của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trong thời kỳ bí mật.

**- Biến cố tháng 4/1957:** Địch tăng cường lùng sục, khủng bố gắt gao; đồng chí Phạm Xuân Hòa bị lộ và anh dũng hy sinh ngày 18/4/1957. Trước tình hình đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Quang Lâm quyết định chuyển cơ quan Tỉnh ủy từ Đức Phổ ra vùng Nghĩa Lâm (Tư Nghĩa), sau đó dời lên vùng căn cứ miền núi Trà Bồng và Sơn Hà để bảo toàn lực lượng.

**3. Tình trạng pháp lý và quản lý**

**a) Tình trạng công nhận, xếp hạng di tích:**

- Đã được công nhận và xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh.

- Cấp có thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Văn bản pháp lý: Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 30/6/2021.

**b) Tình trạng hồ sơ di tích và hồ sơ đất đai:**

- *Hồ sơ khoa học di tích:* Đầy đủ Lý lịch di tích (năm 2021), Tập ảnh khảo tả di tích (2021), Biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích lập ngày 05/5/2021 và Bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích lập tháng 6/2021 do Bảo tàng Tổng hợp tỉnh chủ trì.

- *Hồ sơ đất đai:* Toàn bộ diện tích bảo vệ 66.440 m² thuộc thửa đất số 1590, tờ bản đồ địa chính số 11 (phường Phổ Minh cũ, nay là TDP Phổ Minh, phường Đức Phổ).

**c) Đơn vị được giao quản lý hiện nay:** UBND phường Đức Phổ chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp.

**d) Hiện trạng sử dụng và những vấn đề còn vướng mắc hiện nay:** Địa đạo nằm trong đồi núi tự nhiên, qua nhiều thập kỷ chịu tác động mưa nắng nên đất cát bị xói lở tràn vào gây bồi lấp lòng hầm và các giao thông hào; tuyến tiếp cận lên các điểm di tích chủ yếu là đường mòn đất dốc trơn trượt; khu di tích chưa có bãi xe, nhà đón tiếp, không gian trưng bày tư liệu hiện vật và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ, gây khó khăn cho việc quản lý và đón tiếp các đoàn về nguồn.

## II. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN TRẠNG ĐỊA ĐIỂM

### 1. Giá trị lịch sử

* Tóm tắt sự kiện, hoạt động và nhân vật tiêu biểu:

- Sau Hội nghị ngày 25/10/1954 tại làng Cây Bứa (xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa) do Bí thư Liên Khu ủy V Trương Quang Giao chủ trì, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phân công bộ phận ở lại bám dân. Đến tháng 5/1955, Tỉnh ủy chuyển về căn cứ bí mật núi Sầu Đâu.

- Đồng chí Phạm Xuân Hòa (Phó Bí thư Tỉnh ủy) cùng đồng chí Nguyễn Quang Lâm (Bí thư Tỉnh ủy từ 10/1955) đã biến nơi đây thành trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng các huyện đồng bằng phía Nam của tỉnh. Ban ngày cán bộ ẩn nấp dưới địa đạo tổ chức hội họp, in ấn tài liệu; ban đêm về các khu dân cư tuyên truyền giác ngộ quần chúng.

- Căn cứ đứng vững là nhờ vào mạng lưới "căn cứ lòng dân" kiên trung, tiêu biểu là hầm bí mật đào dưới chân bàn thờ tổ tiên nhà bà Tô Thị Nho thông ra địa đạo 20m, cùng sự cưu mang của nhiều cơ sở nhân dân địa phương.

* Các dấu tích, công trình còn lưu giữ tại thực địa:

- Hệ thống địa đạo hầm ngầm khoét sâu trong lòng núi đá (khảo sát thực địa ghi nhận 3 cửa hầm chính ở sườn Bắc, Tây Nam và Nam).

- Hệ thống các đoạn giao thông hào chằng chịt, công sự mái vòm nấp dưới các tán rừng cây cổ thụ và tảng đá tự nhiên.

**2. Hiện trạng khu đất và cảnh quan**

**- Diện tích, địa hình, độ dốc và thảm thực vật:** Tổng diện tích bảo vệ là 66.440 m² (Khu vực I: 3.935,5 m²; Khu vực II: 62.504,5 m²). Núi Sầu Đâu là ngọn núi đất lẫn đá thấp đứng độc lập ven biển, sườn dốc tương đối lớn, nhiều tảng đá tự nhiên nhấp nhổm tạo hang hốc hiểm trở. Thảm thực vật trên núi dày đặc với nhiều cây cổ thụ tái sinh (chò chỉ, mít, trâm...) tạo tầng tán che mát tự nhiên.

**- Đường tiếp cận và cảnh quan xung quanh:** Tuyến đường nhựa Ngô Quyền tiếp cận chân núi đã được hình thành thuận tiện. Bao bọc chân núi là cánh đồng lúa, mương thủy lợi, xen kẽ các chòm xóm dân cư. Phía Đông Nam và Đông nối liền với xóm Vạn chài, Bãi Xếp, núi Cửa, cửa biển Mỹ Á tấp nập thuyền bè và cầu Hải Tân nối hai phường Phổ Quang - Phổ Vinh, tạo thành quần thể sinh thái sông – núi – biển liên hoàn. Tuy nhiên, hệ thống hạ tầng kết nối từ chân núi lên các điểm di tích bên trong núi chưa được đầu tư; chưa có đường lên di tích (3 cửa hầm địa đạo) nền đất dốc, gồ ghề.

**- Mục đích sử dụng đất và nguy cơ sạt lở, xói mòn:** Toàn bộ diện tích được quản lý nghiêm ngặt theo quy hoạch đất di tích lịch sử và rừng phòng hộ sinh thái, không bị lấn chiếm hay xây dựng trái phép. Do đặc thù khí hậu duyên hải miền Trung (nắng nóng kéo dài xen kẽ mưa bão lớn), địa hình sườn dốc đang đối mặt với nguy cơ xói mòn, sạt trượt đất mặt rất lớn. Mưa lũ hàng năm cuốn đất đá bồi lấp các rãnh hào và có nguy cơ làm đổ sập, vùi lấp hoàn toàn miệng các hầm địa đạo.

**3. Hiện trạng công trình, dấu tích lịch sử**

**-** Thống kê các hạng mục công trình, dấu tích còn lại: Qua khảo sát thực địa của cơ quan chuyên môn và ký ức nhân chứng, dấu tích gốc cốt lõi của căn cứ là hệ thống địa đạo, hầm ngầm, giao thông hào và các công sự khoét sâu trong lòng núi:

| STT | Tên hạng mục/Dấu tích | Vị trí tọa độ/Quy cách kết cấu | Tình trạng hiện nay | Biểu hiện hư hỏng cụ thể | Nguyên nhân và nguy cơ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Cửa hầm địa đạo số 1 | Hướng Bắc núi Sầu Đâu; Tọa độ: 40.750 - 82.000. Khoét sâu dạng mái vòm dưới tầng đá và rễ cây. Chia làm 2 nhánh: nhánh 1 dài ~20m chếch về phía Nam và 1 ngách 5m thông ra ngoài; nhánh 2 dài ~20m về phía Bắc, kèm 2 nhánh phụ dài | Xuống cấp, sụt lún một phần | Miệng hầm còn nhận diện được nhưng lòng địa đạo ở đoạn cuối nhánh 1 và nhánh 2 đã bị đất đá bồi lấp; 2 nhánh phụ hướng Bắc dài 5m bị lấp kín. Cây dại và lá mục che phủ | Tác động thời gian, mưa lũ gây xói mòn đất mặt sườn dốc tràn vào lấp lòng hầm; nguy cơ sập lún vòm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | ~5m | | miệng hầm | hầm |
| 2 | Cửa hầm địa đạo số 2 | Chếch về hướng Tây Nam (cách cửa số 1 khoảng 100m); Tọa độ: 40.750 - 82.100. Gồm 2 cửa mở: một cửa mở về hướng Bắc và một cửa mở về hướng Nam dài khoảng 10m | Bị bùi lấp nặng | Cửa mở hướng Bắc đã bị đất đá vùi lấp hoàn toàn; cửa mở hướng Nam đoạn cuối cũng bị đất cát bồi lấp, lòng hầm hẹp lại | Nước mưa chảy tràn cuốn đất cát vào cửa hầm qua hàng chục năm không có kè che chắn |
| 3 | Cửa hầm địa đạo số 3 | Nằm ở sườn phía Nam (cách cửa số 2 khoảng 50m); Tọa độ: 40.75 - 82.150. Chia làm 2 nhánh: nhánh Nam dài ~50m thông ra bên ngoài; nhánh Bắc chạy về Đông dài ~15m | Hư hỏng, bồi lấp | Miệng hầm bị cây bụi che khuất, đoạn cuối nhánh hầm chạy về phía Đông dài 15m đã bị đất đá vùi lấp | Do rễ cây xâm thực và xói lở đất tự nhiên sườn phía Nam |
| 4 | Hệ thống giao thông hào và công sự vòm | Chạy dọc kết nối giữa các sườn núi, phân bố dày đặc ở sườn Bắc và sườn Tây Nam, nối liền các cụm hầm bí mật | Chỉ còn dấu vết rãnh hào | Đáy hào bị bồi lắng bởi bùn đất và thảm lá mục, thành hào bị sạt bờ, nhiều đoạn bị cây dại mọc che lấp mất dạng | Xói mòn tự nhiên và không có hoạt động nạo vét, tu bổ định kỳ |
| 5 | Các ngách khoét lõm (Kho/Trạm nghỉ) | Nằm bên trong các nhánh địa đạo ngầm sâu 5-7m dưới lòng đất. Trước đây dùng làm nơi nghỉ chân, trạm cứu thương, cất giữ lương thực, đạn dược và in ấn tài liệu | Chỉ còn dấu tích âm | Nhiều ngách bị sập vòm cục bộ do rễ cây ăn sâu và áp lực tầng đất nặng | Mất kết cấu gia cố gỗ chống từ thời chiến |
| 6 | Hầm bí mật nhà bà Tô Thị Nho (bà Hoằng) | Tại thôn Lâm Sơn (nay thuộc phường Đức Phổ), nằm dưới chân bàn thờ gia tiên thông ra địa đạo 20m sát ao nước | Không còn nguyên vẹn | Đã mất dấu tích nổi trên thực địa do quá trình cải tạo, xây dựng nhà ở của thân nhân sau chiến tranh | Chiến tranh tàn phá và nhân dân xây dựng lại nhà cửa sau năm |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 1975 |
| 7 | Bia di tích, nhà đón tiếp, khu trưng bày | Khu vực chân núi và sườn đón tiếp | Chưa có công trình | Chưa được xây dựng kiên cố; thiếu biển chỉ dẫn, bia chứng tích, bãi xe và khu vệ sinh công cộng | Chưa được bố trí nguồn vốn đầu tư hạ tầng di tích |

**- Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến bảo tồn:** Mặc dù cấu trúc địa tầng và mạng lưới địa đạo dạng vòm đá tự nhiên cơ bản vẫn giữ được yếu tố gốc cốt lõi, nhưng tình trạng đất đá bồi lấp, sạt trượt miệng hầm đang diễn ra nhanh chóng. Nếu không khẩn trương có biện pháp gia cố, nạo vét thông luồng và dựng mái che bảo vệ miệng hầm, hệ thống địa đạo lịch sử độc đáo này có nguy cơ bị sập và mất dấu tích vĩnh viễn.

## II. ĐỀ XUẤT NHU CẦU TRUNG TU, TÔN TẠO VÀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ

### 1. Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư

**a) Sự cần thiết đầu tư:** Căn cứ Tỉnh ủy tại núi Sầu Đâu có ý nghĩa lịch sử sâu sắc nhưng đang bị xuống cấp nhanh do thiên tai; thiếu hạ tầng tiếp cận và không gian trưng bày hiện vật, gây cản trở lớn đến việc bảo tồn, tham quan và giáo dục truyền thống cách mạng.

- Di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu (1955 – 1957) là di tích lịch sử cấp tỉnh mang ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu thời kỳ hoạt động bám dân kiên cường của Tỉnh ủy và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ Phạm Xuân Hòa.

- Hiện nay, hệ thống giao thông kết nối từ ngoài vào chân núi đã cơ bản hoàn thành, nhưng các tuyến tiếp cận lên các điểm di tích trong lòng núi chủ yếu là đường mòn đất dốc tự nhiên, dễ trơn trượt và xói lở vào mùa mưa lũ.

- Các khu vực địa đạo, miệng hầm ngầm và giao thông hào đang bị sạt trượt đất đá, cây dại che phủ và bồi lấp nghiêm trọng. Khu di tích hoàn toàn thiếu hạ tầng phục vụ đón tiếp (chưa có bãi đỗ xe, nhà đón tiếp, khu trưng bày tư liệu hiện vật, biển bảng chỉ dẫn, khu vệ sinh công cộng...) làm hạn chế việc bảo tồn, tham quan và giáo dục truyền thống cách mạng.

**b) Mục tiêu đầu tư:** Bảo tồn nguyên trạng yếu tố gốc (địa đạo, công sự, thảm rừng); xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tiếp cận an toàn; hình thành điểm du lịch lịch sử – văn hóa kết hợp trải nghiệm sinh thái sông biển.

- Bảo tồn nguyên trạng và gia cố bảo vệ các yếu tố gốc cấu thành di tích (hệ thống địa đạo, giao thông hào, công sự mái vòm và thảm thực vật tự nhiên).

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật tiếp cận, đảm bảo an toàn cho nhân dân, học sinh và du khách khi tham quan, học tập truyền thống và về nguồn.

- Từng bước hình thành điểm tham quan lịch sử – văn hóa kết hợp trải nghiệm sinh thái, kết nối với cửa biển Mỹ Á và các tuyến du lịch văn hóa trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

**2. Quy mô và danh mục các hạng mục trùng tu, tôn tạo đề xuất**

- Tên dự án: Tu bổ và phát huy giá trị di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu, phường Đức Phổ.

- Phân loại dự án: Dự án nhóm C.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới kết hợp tu bổ, gia cố bảo tồn.

- Địa điểm và phạm vi thực hiện: Tổ dân phố Phổ Minh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc tờ bản đồ địa chính số 11).

- Danh mục các hạng mục đầu tư cụ thể:

(1) Hạ tầng giao thông và tiếp cận:

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đường giao thông tiếp cận từ trục đường chính vào khu di tích.

- Cải tạo, lát đá/xây dựng các tuyến đường đi bộ nội bộ trong núi kết nối thông suốt giữa các điểm di tích.

- Xây dựng hệ thống bậc cấp có tay vịn và giải pháp an toàn tại các cung đường có độ dốc lớn nhằm chống trơn trượt.

(2) Gia cố, bảo tồn yếu tố gốc di tích:

- Nạo vét bùn đất bồi lấp lòng địa đạo tại 03 cửa hầm chính (cửa số 1, số 2, số 3).

- Xây dựng nhà che và bờ kè mềm bảo vệ quanh các miệng hầm địa đạo, chống sạt trượt đất đá vùi lấp.

- Khơi thông, gia cố các đoạn giao thông hào và công sự vòm đá có nguy cơ sụt lún.

(3) Công trình phục vụ đón tiếp và phát huy giá trị:

- Xây dựng bãi đỗ xe và khu vực đón tiếp khách.

- Xây dựng các chòi dừng chân ngắm cảnh gắn với cảnh quan sinh thái đồi rừng.

- Xây dựng Khu trưng bày, giới thiệu tư liệu, hình ảnh, hiện vật lịch sử để tái hiện trực quan giai đoạn hoạt động 1955 – 1957 của Tỉnh ủy và phong trào cách mạng địa phương.

- Xây dựng bia ghi dấu sự kiện lịch sử, sơ đồ tổng thể di tích, hệ thống biển chỉ dẫn, biển thuyết minh tại từng cửa hầm.

(4) Hạ tầng kỹ thuật phụ trợ và bảo vệ môi trường:

- Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn, hệ thống cấp thoát nước và trạm/hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

- Lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp, chiếu sáng cảnh quan cục bộ và hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) bảo vệ rừng.

- Chỉnh trang cảnh quan cây xanh, thảm cỏ, bảo tồn nghiêm ngặt rừng cổ thụ tự nhiên.

**3. Khái toán kinh phí và cơ cấu nguồn vốn**

a) Thời gian thực hiện dự kiến: Giai đoạn 2026-2028.

b) Tổng mức đầu tư dự kiến: 38.500.000.000 đồng *(Ba mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)*.

c) Cơ cấu chi phí sơ bộ theo khái toán:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 2.160.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng: 27.235.390.000 đồng.

- Chi phí thiết bị: 1.795.820.380 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 639.139.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.230.242.000 đồng.

- Chi phí khác: 628.987.000 đồng.

- Dự phòng chi: 3.810.422.000 đồng.

(Tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 10/9/2026 và Tờ trình 107-TTr/ĐU, UBND phường Đức Phổ có đề xuất mức xin hỗ trợ kinh phí giai đoạn đầu khoảng 20 tỷ đồng; mức đầu tư chuẩn xác sẽ được phê duyệt khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế – kỹ thuật).

d) Cơ cấu nguồn vốn đề xuất: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ cân đối và nguồn ngân sách địa phương cùng các nguồn vốn hợp pháp khác.

e) Chi phí vận hành sau đầu tư: Ước tính khoảng 300 triệu đồng/năm (chi phí duy tu, bảo trì thường xuyên, quản lý bảo vệ di tích và cảnh quan).

## IV. QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

### 1. Công tác quản lý, bảo vệ hiện nay

**a) Đơn vị trực tiếp quản lý và hình thức bảo vệ:**

- Đơn vị trực tiếp quản lý: UBND phường Đức Phổ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện theo phân cấp. Hiện bố trí công chức văn hóa – xã hội kiêm nhiệm theo dõi, phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự, Công an phường và TDP Phổ Minh giữ gìn an ninh trật tự.

- Việc kiểm tra, vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Định kỳ vào các dịp lễ lớn, Tết cổ truyền hoặc ngày truyền thống cách mạng, địa phương phối hợp với Đoàn

Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và trường học tổ chức các đợt ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, tỉa cây trên các lối mòn tự nhiên dẫn lên miệng hầm địa đạo.

**b) Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý**

* Thuận lợi: Hồ sơ pháp lý khoanh vùng bảo vệ rõ ràng; nhân dân địa phương có truyền thống yêu nước, tự giác bảo vệ di tích; giao thông ngoại vi đến chân núi đã được kiên cố hóa.

* Khó khăn: Thiếu nhân lực chuyên trách và hướng dẫn viên; nguồn ngân sách địa phương hạn hẹp không đủ kinh phí nạo vét định kỳ; địa hình đồi núi dốc đứng dễ xói lở vào mùa mưa lũ; nguy cơ cháy rừng mùa khô và thiếu rào chắn bảo vệ ngăn chặn việc chăn thả gia súc.

**2. Phương án quản lý sau khi trùng tu, tôn tạo**

**a) Cơ quan quản lý và bộ máy vận hành:** Thành lập Ban Quản lý Di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy tại núi Sầu Đâu (hoặc giao Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường Đức Phổ phối hợp cùng Phòng Văn hóa – Xã hội quản lý, vận hành).

- Ban Quản lý có Quy chế hoạt động cụ thể, bố trí nhân sự phụ trách:

+ Bộ phận bảo vệ và quản lý rừng: Tuần tra 24/7, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ hiện trạng đất đai và cây rừng cổ thụ.

+ Bộ phận thuyết minh, nghiệp vụ: Hướng dẫn viên am hiểu lịch sử địa phương thực hiện đón tiếp các đoàn khách, thuyết minh tư liệu tại Nhà trưng bày và chỉ dẫn tham quan hệ thống địa đạo.

+ Bộ phận dịch vụ, vệ sinh: Đảm bảo vệ sinh môi trường, chăm sóc thảm cỏ cây xanh và duy tu công trình..

**b) Bảo dưỡng định kỳ và nguồn lực duy trì**

- Kiểm tra mái che cửa hầm, hệ thống kè mềm và mương thoát nước trước và sau mùa mưa lũ hàng năm; nạo vét đất bồi lắng trong lòng hầm định kỳ.

- Bố trí nguồn lực duy trì vận hành, bảo trì thường xuyên khoảng 300.000.000 đồng/năm từ ngân sách địa phương, kết hợp nguồn thu xã hội hóa và các dịch vụ phục vụ du lịch hợp pháp (bãi đỗ xe, giải khát, quà lưu niệm).

**c) Khả năng tổ chức tham quan, sinh hoạt truyền thống và giáo dục lịch sử:**

- Địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng:

+ Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề, lễ kết nạp đảng viên mới, đoàn viên thanh niên nhân các ngày lễ lớn (Ngày thành lập Đảng 3/2, Ngày giải phóng miền Nam 30/4, Ngày hy sinh của Phó Bí thư Tỉnh ủy Phạm Xuân Hòa 18/4...).

+ Đưa di tích vào chương trình giáo dục lịch sử địa phương ngoại khóa cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông trên địa bàn phường Đức Phổ và toàn tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức "Học tập trải nghiệm – Về nguồn".

- Hình thành điểm đến du lịch lịch sử – văn hóa – sinh thái liên hoàn:

+ Kết nối điểm di tích núi Sầu Đâu với các điểm du lịch tiêu biểu lân cận: Cửa biển Mỹ Á, làng chài Bãi Xếp, thắng cảnh Cầu Hải Tân, Quần thể Văn hóa Sa Huỳnh và Bệnh xá Đặng Thùy Trâm.

+ Khai thác giá trị trải nghiệm độc đáo: Vừa tham quan địa đạo bí mật dạng mái vòm dưới tầng đá tự nhiên, vừa tìm hiểu tư liệu tờ báo Thống nhất tại Nhà trưng bày, kết hợp ngắm toàn cảnh đồng ruộng và biển xanh Phổ Minh từ các chòi nghỉ dừng chân trên núi.

## V. KHÓ KHĂN, KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

### 1. Khó khăn, vướng mắc và nội dung cần hỗ trợ

a) Về hồ sơ, tài liệu lịch sử và xác định vị trí, phạm vi địa điểm: Hiện trạng hồ sơ: Di tích đã được UBND tỉnh công nhận, xếp hạng cấp tỉnh *(Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 30/6/2021),* có Biên bản và Bản đồ khoanh vùng bảo vệ *(tổng diện tích 66.440 m²).*

- Tài liệu, hiện vật gốc còn khan hiếm: Các tư liệu, kỷ vật gốc gắn liền với cơ quan Tỉnh ủy và đồng chí Phạm Xuân Hòa trong giai đoạn 1955-1957 (đặc biệt là các số báo in lito của tờ báo Thống nhất, tài liệu tuyên truyền, dụng cụ sinh hoạt thời chiến) chưa được sưu tầm, hệ thống hóa và số hóa một cách đồng bộ.

- Nhân chứng lịch sử bị mai một theo thời gian: Do giai đoạn hoạt động cách mạng đã diễn ra cách đây hơn 70 năm, các đồng chí lãnh đạo, cán bộ bám trụ và nhân dân từng cưu mang căn cứ phần lớn đã qua đời hoặc già yếu, trí nhớ giảm sút. Theo báo cáo rà soát mới nhất của Đảng ủy địa phương, hiện nay chỉ còn 01 nhân chứng là ông Lê Thanh Tâm (sinh năm 1949) nắm bắt thông tin nhưng qua lời kể của mẹ ruột (bà Trương Thị Triết, sinh năm 1925) nên cần tiếp tục tổ chức hội thảo, tọa đàm để thẩm tra, xác minh sâu hơn.

- Mất dấu tích nổi một số điểm liên quan: Một số dấu tích cách mạng quan trọng gắn với căn cứ (tiêu biểu như căn hầm bí mật thông ra địa đạo dài 20m dưới chân bàn thờ gia tiên nhà bà Tô Thị Nho tại thôn Lâm Sơn) đã bị mất dấu tích nổi trên thực địa do quá trình cải tạo, xây dựng nhà ở của thân nhân sau chiến tranh.

b) Về đất đai, ranh giới, quản lý và sử dụng đất:

- Hiện trạng: Toàn bộ diện tích bảo vệ 66.440 m² thuộc thửa đất số 1590, tờ bản đồ địa chính số 11 (TDP Phổ Minh, phường Đức Phổ).

- Khó khăn, vướng mắc: Mặc dù ranh giới Khu vực I (3.935,5 m²) và Khu vực II (62.504,5 m²) đã được xác định cụ thể trên tọa độ bản đồ địa chính, nhưng trên thực địa chưa được cắm mốc bê tông kiên cố và chưa có hàng rào bảo vệ bao quanh. Khu vực di tích nằm tiếp giáp với rừng phòng hộ và khu dân cư, địa hình đồi rừng rậm rạp nên tiềm ẩn nguy cơ lấn chiếm đất đai nếu không có sự quản lý chặt chẽ.

c) Về tình trạng công trình, dấu tích xuống cấp hoặc có nguy cơ bị mất:

- Hệ thống địa đạo bị bồi lấp nặng: Khảo sát thực tế ghi nhận 03 cụm cửa hầm chính đang bị đất đá, cây dại và thảm lá mục bồi lấp nghiêm trọng. Cửa số 2 mở về hướng Bắc đã bị đất đá vùi lấp hoàn toàn; cửa số 1 và cửa số 3 các nhánh phụ chạy dài đều bị sạt lở, đất cát trôi vào thu hẹp lòng hầm.

- Tác động tiêu cực của thiên tai: Núi Sầu Đâu có sườn dốc tương đối lớn. Dưới tác động của khí hậu khắc nghiệt miền Trung (mưa bão lũ lớn xen kẽ nắng nóng gay gắt), hiện tượng xói mòn, trượt sạt đất mặt diễn ra nhanh chóng. Nếu không khẩn trương gia cố bờ kè mềm và làm mái che chắn miệng hầm, hệ thống địa đạo lịch sử dạng vòm đá tự nhiên có nguy cơ sập lún và mất dấu tích vĩnh viễn.

- Hệ thống giao thông hào và công sự vòm: Nhiều đoạn rãnh hào nối giữa các sườn núi đã bị bồi lắng bùn đất, mất bờ taluy và bị lau sậy che phủ hoàn toàn, không còn nhận diện rõ hình hài liên hoàn ban đầu.

d) Về thiếu kinh phí, nhân lực và điều kiện bảo vệ di tích:

- Thiếu nhân lực chuyên trách: UBND phường Đức Phổ hiện giao cho công chức văn hóa – xã hội kiêm nhiệm quản lý di tích. Địa phương chưa có Ban Quản lý chuyên trách, thiếu hướng dẫn viên thuyết minh và lực lượng bảo vệ thường trực tại di tích.

- Thiếu kinh phí hoạt động: Ngân sách địa phương cấp phường rất eo hẹp, không thể tự cân đối nguồn kinh phí để bảo dưỡng, nạo vét đất bồi lấp lòng hầm định kỳ (ước tính khoảng 300 triệu đồng/năm), cũng như không có khả năng bố trí nguồn vốn lớn để đầu tư tu bổ (khái toán từ 20 tỷ đến 38,5 tỷ đồng).

- Hạ tầng kỹ thuật tiếp cận yếu kém: Lối lên các cửa hầm trong núi hiện chỉ là đường mòn tự nhiên, dốc trơn trượt nguy hiểm vào mùa mưa; khu di tích hoàn toàn chưa có bãi đỗ xe, nhà đón tiếp, không gian trưng bày tư liệu hiện vật, nhà vệ sinh công cộng và hệ thống điện, nước, PCCC bảo vệ rừng

**2. Đề xuất, kiến nghị**

- Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh Quảng Ngãi sớm xem xét, thống nhất cho chủ trương đầu tư dự án Tu bổ và phát huy giá trị di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại núi Sầu Đâu, phường Đức Phổ.

- Kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, xem xét bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và đưa dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 (thực hiện 2026 – 2028).

- Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh hướng dẫn quy trình lập quy hoạch, thẩm định phương án bảo tồn di tích theo Luật Di sản văn hóa; hỗ trợ tư liệu, kịch bản trưng bày hiện vật tại Nhà trưng bày di tích.

- Đề nghị các sở, ngành liên quan phối hợp với địa phương cắm mốc ranh giới thực địa bổ sung, hoàn thiện thủ tục đất đai, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất di tích gắn với quy hoạch rừng sinh thái bền vững.

Trên đây là báo cáo hiện trạng và nhu cầu trùng tu, tôn tạo địa điểm di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh uỷ tại Núi Sầu Đâu, phường Đức Phổ. UBND phường kính báo cáo Thường trực Đảng uỷ phường./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng uỷ phường;
- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Phòng Văn hoá – Xã hội phường;
- Ban QLDA ĐTXD phường;
- Văn phòng: Phó Chánh, CVVP ;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T. QUẢNG NGÃI

**Hoàng Hải**